

Bản án số: 234/2017/HSPT

Ngày: 21-8-2017

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc –  
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà  
Trần Huỳnh Bích Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp,  
xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2017/HSPT ngày 27 tháng 6 năm  
2017 đối với các bị cáo Dương Hữu L, Đặng Bửu T, Trịnh Cẩm L1, Nguyễn Thị  
Lệ Ch, Dương Thị Tường V.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:  
09/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1/ DƯƠNG HỮU L**

Sinh năm 1971;

HKTT: 181<sup>A</sup> ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Dương Đông K (đã chết) và bà: Đinh Thị A (đã chết);

Vợ: Châu Bích Ph, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993,  
con nhỏ sinh năm 1997; Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 8 trong gia  
đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ ngày: 17/8/2016; Cho bảo lãnh ngày: 24/01/2017;

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

## **2/ ĐẶNG BỬU T**

Sinh năm 1977;

HKTT: 343 ấp B 1, xã H, huyện C1, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 3/12;

Con ông: Đặng Bửu Tr và bà: Huỳnh Thị Đ; Vợ: Tôn Thị Ngọc T1, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Đầu thú và tạm giữ ngày: 29/8/2016; Cho bảo lãnh ngày: 19/10/2016;

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

## **3/ TRỊNH CẨM L1**

Sinh năm 1961;

HKTT: 42 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Con ông: Trịnh Tấn T2 (đã chết) và bà: Trần Thị C; Chồng: Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1965 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991; Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ ngày: 22/8/2016; Cho bảo lãnh ngày: 10/11/2016;

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

## **4/ NGUYỄN THỊ LỆ CH**

Sinh năm 1983;

HKTT: 65 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Nguyễn Văn X và bà: Nguyễn Thị Mỹ L; Chồng: Võ Công B1, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 20/10/2016;

Cho bảo lãnh ngày: 10/11/2016;

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

## **5/ DƯƠNG THỊ TƯỜNG V**

Sinh năm 1970;

HKTT: 680<sup>A</sup> ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Dương Hồng G (đã chết) và bà: Triệu Thị H1; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình và chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

*Người bào chữa cho bị cáo Dương Hữu L: Ông Tăng Quốc Th. Là Luật sư của Công ty Luật TNHH ĐV – Chi nhánh An Giang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.*

*Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Châu Bích Ph, Châu Bích Th1, Trương Văn Th2 không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

## **NHẬN THẤY**

*Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Dương Hữu L trú tại 181<sup>A</sup> ấp A, xã B, huyện C, Đồng Tháp làm nghề kinh doanh Karaoke, vì muốn có thu nhập cao nên đã tổ chức bán số đề và làm thầu số đề, từ tháng 3/2016, nhận phôi số đề giao cho V1 (không rõ họ tên thật) địa chỉ ở thành phố D, tỉnh An Giang để hưởng huê hồng. Trong quá trình bán và làm thầu số đề, thì L có phân công vợ là Châu Bích Ph và chị vợ là Châu Bích Th1 tham gia phụ giúp bán số đề và chung chi tiền trúng số đề cho những người giao phôi số đề. Để hoạt động thầu số đề được thuận lợi, tránh bị phát hiện, L sử dụng các phương tiện như điện thoại để bán số đề, máy vi tính có lắp

đặt Wifi và máy Fax để nhận những trang giấy có ghi từng con số cùng số tiền của người mua con số đó và đài xổ gọi là phôi số đề của Đặng Bửu T. Riêng các đối tượng còn lại gồm: Trịnh Cẩm L1, Trương Văn Th2, Nguyễn Thị Lệ Ch và Dương Thị Tường V thì giao phôi số đề bằng cách ném phôi số đề qua cửa sổ nhà của L.

Kết quả trúng thưởng các bên thỏa thuận như sau: Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết trong ngày của công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam vào lúc 16 giờ 10 phút và lúc 18 giờ 15 phút của công ty xổ số các tỉnh Miền Bắc. L quy định cho những người bán số đề (gọi là tay em) đối với Lô A (hai con số của giải tám); lô B (hai số cuối của giải đặc biệt); lô AB (gồm 02 số của lô A và 02 số của lô B); số ba con (ba con số của giải bảy): người mua 1.000đ thì trúng 80.000đ. Số đá (là người mua số đề mua hai cặp số bất kỳ) mua 1.000đ thì phải trả 2.000đ được trúng 600.000đ, hưởng huê hồng 15%; còn bao lô hai con (hai con số cuối của tất cả các giải), bao lô ba con (ba con số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt): người mua 1.000đ phải trả 15.000đ, trúng 80.000đ cho mỗi con số trúng, các tay em được hưởng huê hồng 0,5% trên tổng số tiền bán số trong ngày.

Sau khi có kết quả xổ số, L thanh toán tiền thắng thua với các tay em bằng cách khoanh tròn các số trúng trên từng tờ phôi số đề của tay em giao, rồi lấy tổng số tiền bán được trong ngày của các đài xổ số đối với từng tay em trừ đi số tiền trúng (nếu có) và tiền huê hồng mà tay em được hưởng, sau đó L ghi vào phía dưới tờ phôi số tiền lời hoặc lỗ. Còn các tay em, nếu phôi số đề của họ có số tiền trúng nhiều hơn tổng số tiền bán số đề trong ngày, thì họ đến nhà L để quyết toán tiền về chung chi cho người trúng số đề; nếu số tiền bán số đề trong ngày bằng hoặc cao hơn số tiền trúng, thì họ lấy số tiền bán đề có để chung chi cho người trúng số đề. Đến khoảng 17 giờ trong ngày thì các tay em đến nhà L để quyết toán tiền số đề.

Cách thức L ghi bán số đề là hàng ngày người mua số đề đến gặp trực tiếp hoặc điện thoại cho L đặt mua con số đề, thì L ghi vào cùi số rồi dùng giấy than (giấy can) ghi lại, sau đó đưa cho người mua đề một tờ, còn L lưu lại cùi số một tờ, Sau khi có kết quả xổ số, nếu người mua số đề trúng thì đem tờ giấy đến đối chiếu với cùi lại, nếu đúng thì L chung chi tiền cho họ.

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 16/8/2016, Công an huyện C phối hợp với Công an xã B kiểm tra nhà số 181<sup>A</sup> ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, thì phát hiện và bắt quả tang Châu Bích Ph đang thực hiện hành vi đem một số phôi số đề bỏ vào bồn cầu nhà vệ sinh nhằm tiêu hủy chứng cứ, qua đó thu giữ:

- Tại bàn làm Việc để máy vi tính đặt tại chân cầu thang tầng trệt gồm:
    - + 53 (năm mươi ba) phoi đề có ghi các con số lô, số đề có chữ ký của Dương Hữu L được đánh số từ 01 đến 12 và từ 27 đến 67.
    - + 29 (hai mươi chín) phoi đề có ghi các con số lô, số đề có chữ ký của Châu Bích Ph được đánh số từ 13 đến 26 và từ 68 đến 82.
    - + Tiền Việt Nam: 5.778.000đ (*năm triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).
    - + 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia 206 đã qua sử dụng (Chiếc màu vàng số Imei 1: 359196/05/396148/1; Chiếc màu trắng số Imei 1: 358372/05/271350/1).
    - + 01 màn hình vi tính hiệu SamSung E220 màu đen; 01 Case máy tính; 01 bàn phím hiệu Mitsumi; 01 chuột vi tính hiệu Delux; 01 đầu thu Camera hiệu Questek; 01 dây nguồn màn hình; 01 dây nguồn CPU; 01 cáp màn hình vi tính; 01 cục thu Wifi hiệu Viti Tplink.
    - + 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng đã qua sử dụng, không số Imei.
    - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C3, màu vàng đã qua sử dụng số IC: 661U-RM776-357400/04/3917/41/9.
    - + 01 máy tính hiệu Casio màu đen; 04 lóc lịch treo tường; 10 cuốn tập học sinh bên trong có ghi các con số và chữ; 39 (ba mươi chín) cây viết bic hiệu TL; 03 cùi giấy trắng; 03 tấm giấy can đã qua sử dụng.
  - Tại sọt rác màu hồng cạnh bàn: 08 (tám) phoi đề có ghi các con số lô, số đề có chữ ký của Châu Bích Ph được đánh số từ 83 đến 90.
  - Trong nhà vệ sinh phòng ký hiệu số 2, tầng trệt: 38 (ba mươi tám) phoi đề có ghi các con số lô, số đề có chữ ký của Dương Hữu L được đánh số từ 91 đến 128
  - Trên người của Châu Bích Th1: Tiền Việt Nam 1.903.000đ (*một triệu, chín trăm lẻ ba nghìn đồng*).
- Tiến hành khám xét nơi ở của Dương Hữu L và Châu Bích Ph tiếp tục thu giữ:
- Tại tầng trệt gần cầu thang lên xuống lầu, kiểm tra két sắt bên trong:

+ 30 (ba chục) cọc tiền Việt Nam; 01 bọc tiền Việt Nam các loại với tổng số tiền: 124.376.000đ (*một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

+ 01 (một) cọc tiền ngoại tệ gồm: 16 tờ 100 USD; 13 tờ 01 USD; 03 tờ 05 USD; 01 tờ 02 USD; 01 tờ 05 đô Canada; 01 tờ 20 đô Úc; 01 tờ 50 Euro.

+ 02 (hai) sổ tiết kiệm: 01 sổ của Châu Bích Ph số 00001082485 và 01 sổ của Dương Hữu L số AL 947387 cùng mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C.

- Tại phòng ngủ của Dương Đức T4: 680 (sáu trăm tám mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 772 (bảy trăm bảy mươi hai) bao thuốc lá hiệu Jet; 85 (tám mươi lăm) bao thuốc lá hiệu 555.

- Tại bàn gỗ lầu 1 gần cầu thang:

+ 32 (ba mươi hai) phoi đề có khoanh tròn và ghi các con số.

+ 16 (mười sáu) tờ giấy các loại có ghi các con số lô, số đề.

+ 125 (một trăm hai mươi lăm) tờ phoi đề chưa sử dụng.

+ 33 (ba mươi ba) cây viết mực màu xanh; 05 (năm) cuộn giấy Fax đã qua sử dụng, một cuộn giấy Fax chưa sử dụng.

+ 01 máy Fax hiệu Sharp-GQ56; 02 máy tính hiệu Casio.

+ 01 Laptop hiệu Sony-VAIO màu trắng đen.

Tiến hành bắt và khám xét nơi ở của các đối tượng thu giữ của:

1. Dương Hữu L: 01 điện thoại di động Nokia 6300 và tiền Việt Nam là 3.739.000đ (*ba triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

2. Đặng Bửu T: Tiền Việt Nam là 17.779.000đ (*mười bảy triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

3. Trương Văn Th2 gồm: 01 quyển tập học sinh bên trong có ghi nhiều con số; một sấp giấy màu trắng bên trong có nhiều tờ giấy mỏng được quấn bằng thun; 02 cây viết bic màu xanh.

4. Trịnh Cẩm L1: 07 (bảy) tờ giấy các loại bên trong có ghi chữ và con số; 05 (năm) quyển sổ tay bên trong có ghi chữ số và con số; 01 cây viết bic.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại phòng ngủ của Dương Đức T4 và Dương Thị Bích T5 nhiều đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án và đã trả lại cho T4 và T5 theo biên bản trao trả tài sản ngày 14/10/2016.

Quá trình điều tra thể hiện như sau: Ngày 16/8/2016, Dương Hữu L ghi bán và nhận tổng cộng 46 phôi số đề. Trong đó: Đài Bạc Liêu số tiền bán đề là 60.473.000đ, số tiền trúng số đề là 61.480.000đ, L lỗ 1.007.000đ; đài Miền Bắc số tiền bán đề là 63.110.000đ, số tiền trúng số đề 48.800.000đ, L lời 14.310.000đ; trừ số tiền huê hồng 2.969.000đ của T, L1 và Th2, thì L thu lợi bất chính 10.334.000đ. Vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là 233.864.000đ. Cụ thể như sau:

1/. Đặng Bửu T giao cho L 02 phôi số đề với số tiền bán đài Bạc Liêu là 19.121.000đ, đài Miền Bắc 28.041.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 47.162.000đ. T hưởng huê hồng 2.359.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Bạc Liêu có các số trúng là 75, 52, 53, 57, 36, 12, 11 với số tiền trúng số đề là 9.120.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và T đài Bạc Liêu là 28.241.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng là 22, 53, 54, 70, 29, 55, 74, 12, 22, 28 với số tiền trúng số đề là 31.600.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và T đài Miền Bắc là 59.641.000đ.

- L thu lợi từ phôi số đề của T giao là 4.083.000đ.

2/. Trịnh Cẩm L1 giao cho L 01 phôi số đề với số tiền bán số đề đài Bạc Liêu là 4.555.000đ, L1 hưởng huê hồng 277.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Bạc Liêu có các số trúng là 69, 52, 75, 57, 64 với số tiền số tiền trúng số đề 2.400.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và L1 là 6.955.000đ.

- L thu lợi từ phôi số đề của L1 giao là 1.878.000đ.

3/. Trương Văn Th2 giao cho L 02 phôi với số tiền bán đài Bạc Liêu là 3.467.000đ, đài Miền Bắc 2.460.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 5.927.000đ. Th2 hưởng huê hồng 333.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Bạc Liêu có các số trúng là 07, 51, 52, 72, 74, 69 với số tiền trúng số đề là 3.440.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Th2 là 6.907.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng là 24, 22, 29, 73 với số tiền trúng số đề là 1.680.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Th2 là 4.140.000đ.

- L thu lợi từ phôi số đề của Th2 giao là 474.000đ.

4/. Dương Thị Tường V giao cho L 02 phôi số đề với số tiền bán số đề đài Bạc Liêu là 5.625.000đ, đài Miền Bắc là 6.879.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 12.504.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Bạc Liêu có số trúng là 53 với số tiền trúng số đề là 2.000.000đ.  
Vậy số tiền đánh bạc của L và V là 7.625.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng là 22, 24, 53 với số tiền trúng số đề là 7.200.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và V là 14.079.000đ.

- L thu lợi từ phôi số đề của V giao là 2.409.000đ.

5/. Nguyễn Thị Lệ Ch giao cho L 02 phôi số đề với số tiền bán số đề đài Bạc Liêu là 4.648.000đ, đài Miền Bắc là 2.259.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 6.907.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Bạc Liêu có các số trúng là 69, 57, 51 với số tiền trúng số đề là 13.280.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 17.928.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng là 22, 12, 01 với số tiền trúng số đề là 2.400.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 4.659.000đ.

- L lỗ từ phôi số đề của Ch giao là 8.773.000đ.

6/. Dương Hữu L nhận phôi số đề của một số người không biết tên và địa chỉ thật gồm 10 phôi số đề của ngày 16/8/2016 với tổng số tiền bán số đề đài Bạc Liêu là 17.006.000đ, đài Miền Bắc là 9.038.000đ. Tổng số tiền nhận phôi số đề là 26.044.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Bạc Liêu có các số trúng là 57, 75, 51, 12, 31, 52, 36-52 với số tiền trúng số đề là 22.840.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 39.846.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng là 97, 74, 79, 56 với số tiền trúng số đề là 2.720.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 11.758.000đ.

- L thu lợi từ 10 phôi số đề này là 484.000đ.

7/. Dương Hữu L khai bán số đề cho một số người không rõ tên và địa chỉ gồm 24 phôi số đề với số tiền bán số đề đài Bạc Liêu là 6.051.000đ, đài Miền Bắc là 10.243.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 16.294.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Bạc Liêu có các số trúng là 75, 22, 45, 54, 97, 52 với số tiền trúng số đề là 8.400.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 14.451.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng là 01, 22, 68, 86 với số tiền trúng số đề là 3.200.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 13.443.000đ.

- L thu lợi từ 24 phôi số đề này là 4.694.000đ.

Châu Bích Th1 có hành vi giúp sức cho L trong việc nghe điện thoại của những người mua số đề rồi ghi vào tờ phôi những con số đề và số tiền mua ngày

16/8/2016 đài Miền Bắc với số tiền bán số đề là 2.479.000đ và 01 phôi số đề không ghi ngày tháng năm với số tiền 1.711.000đ, không phôi nào có số trùng. Tổng cộng Th1 bán số đề giúp cho L tổng số tiền là 4.190.000đ.

Ngoài ra, từ ngày 09/3/2016 đến ngày 15/8/2016, Dương Hữu L còn ghi bán và nhận tổng cộng 62 phôi số đề. Trong đó, đài xổ số các tỉnh Miền Nam số tiền bán số đề là 100.458.000đ, số tiền trúng số đề là 116.660.000đ, L lỗ 16.202.000đ; đài Miền Bắc số tiền bán số đề là 84.871.000đ, số tiền trúng số đề là 79.160.000đ, L thu lợi 5.711.000đ, trừ số tiền huê hồng 5.371.000đ của T và L1 thì L lỗ 15.862.000đ. Vậy tổng số tiền đánh bạc là 381.149.000đ. Cụ thể như sau:

1/. Đặng Bửu T giao cho L 02 phôi số đề ngày 15/8/2016 với số tiền bán số đề đài Đồng Tháp là 27.232.000đ, đài Miền Bắc là 33.028.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 60.260.000đ. T hưởng huê hồng 3.451.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Đồng Tháp có các số trúng là 92, 68, 52, 50, 31, 25, 28, 052 với số tiền trúng số đề là 61.800.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và T là 89.032.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng 27, 25, 97, 79, 71, 41, 06, 21, 94, 53, 09 với số tiền trúng số đề 36.720.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và T là 69.748.000đ.

- L lỗ từ phôi số đề của T là 41.711.000đ.

2/. Trịnh Cẩm L1 giao cho L 08 phôi số đề với số tiền bán số đề của:

- Ngày 07/7/2016 đài An Giang là 3.908.000đ, sau khi có kết quả xổ số có các số trúng là 72, 52, 27, 56, 26, 79, 46, 39 với số tiền trúng số đề là 5.040.000đ. L1 hưởng huê hồng 218.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và L1 là 8.948.000đ.

- Ngày 08/7/2016 đài Vĩnh Long là 5.604.000đ, sau khi có kết quả xổ số có các số trúng là 60, 69, 56, 91, 82, 21 với số tiền trúng số đề là 12.160.000đ. L1 hưởng huê hồng 329.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và L1 là 17.764.000đ.

- Ngày 11/8/2016 đài Tây Ninh là 1.995.000đ, sau khi có kết quả xổ số có các số trúng là 12, 30 với số tiền trúng số đề là 320.000đ. L1 hưởng huê hồng 79.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và L1 là 2.315.000đ.

- Ngày 14/8/2016 đài Kiên Giang là 8.691.000đ, sau khi có kết quả xổ số có các số trúng là 20, 25, 58, 70, 77, 83, 78, 68, 49, 282, 34, 57, 69 với số tiền

trúng số đề là 8.140.000đ. L1 hưởng huê hồng 458.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và L1 là 16.831.000đ.

- Ngày 15/8/2016 đài Đồng Tháp là 7.418.000đ, sau khi có kết quả xổ số có các số trúng là 52, 28, 68, 33, 37 với số tiền trúng số đề là 6.800.000đ. L1 hưởng huê hồng 546.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và L1 là 14.218.000đ.

- L lỗ từ phôi số đề của L1 là 8.104.000đ.

- Ngoài ra, còn có 03 phôi số đề L và L1 không xác định được ngày tháng năm và đài xổ số với số tiền bán số đề là 11.328.000đ, nhưng L và L1 xác định 03 phôi số đề này đã tính thắng thua xong và L1 hưởng huê hồng 290.000đ, sau khi có kết quả xổ số có các số trúng 15, 79, 41, 22 với số tiền trúng số đề là 3.440.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và L1 là 14.768.000đ. L thu lời từ các phôi đề này là 7.598.000đ.

**3/.** Dương Thị Tường V giao cho của L 02 phôi số đề ngày 15/8/2016 với số tiền bán số đề đài Đồng Tháp là 2.050.000đ, đài Miền Bắc là 5.686.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 7.736.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

- Đài Đồng Tháp không có số trúng. Vậy số tiền đánh bạc của L và V là 2.050.000đ.

- Đài Miền Bắc có các số trúng là 15, 27, 71 với số tiền trúng số đề là 4.000.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và V là 9.686.000đ.

- L thu lợi từ phôi số đề của V là 3.736.000đ.

**4/.** Nguyễn Thị Lệ Ch giao cho của L 08 phôi số đề với số tiền bán số đề:

- Ngày 12/8/2016:

+ Đài Vĩnh Long là 3.749.000đ, đài Miền Bắc là 3.536.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 7.285.000đ. Sau khi có kết quả xổ số đài Vĩnh Long có các số trúng là 60, 44, 85 với số tiền trúng số đề là 1.200.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 4.949.000đ.

+ Đài Miền Bắc không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 3.536.000đ.

+ L thu lợi từ phôi số đề này là 6.085.000đ.

- Ngày 13/8/2016:

+ Đài Long An là 4.003.000đ, đài Miền Bắc là 3.777.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 7.780.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Long An có các số trúng là 22, 70, 80, 35 với số tiền 4.320.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 8.323.000đ.

Đài Miền Bắc có các số trúng là 31, 70, 78, 12 với số tiền trúng số đề là 2.800.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 6.577.000đ.

+ L thu lợi từ phôi số đề này là 660.000đ.

- Ngày 14/8/2016:

+ Đài Kiên Giang là 1.928.000đ, đài Miền Bắc là 3.188.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 5.116.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Kiên Giang có số trúng là 00 với số tiền 400.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 2.328.000đ.

Đài Miền Bắc có các số trúng là 27, 72, 28, 82, 31, 76, 32 với số tiền trúng số đề là 6.800.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 9.988.000đ.

+ L lỗ từ phôi số đề này là 2.084.000đ.

- Ngày 15/8/2016:

+ Đài Đồng Tháp là 3.461.000đ, đài Miền Bắc là 3.019.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 6.480.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Đồng Tháp có các số trúng là 31, 52, 59 với số tiền trúng số đề là 2.400.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 5.861.000đ.

Đài Miền Bắc có các số trúng là 97, 79, 25, 79-97 với số tiền 4.200.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L và Ch là 7.309.000đ.

+ L lỗ từ phôi số đề này là 120.000đ.

*Từ ngày 12/8/2016 đến ngày 15/8/2016, L nhận phôi số đề của Ch giao thu lợi là 4.541.000đ.*

5/. Đối với 18 phôi số đề từ ngày 11/8/2016 đến ngày 15/8/2016, Dương Hữu L đã nhận của những người khác không rõ tên và địa chỉ đã giao nhận tiền thắng thua xong với các tay em cụ thể như sau:

- Ngày 11/8/2016: Đài Miền Bắc là 2.614.000đ, sau khi có kết quả xổ số không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 2.614.000đ. L lời 2.614.000đ.

- Ngày 12/8/2016:

+ Đài Vĩnh Long là 2.684.000đ, đài Miền Bắc là 3.157.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 5.841.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Vĩnh Long có các số trúng là 29, 54 với số tiền trúng số đề là 4.800.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 7.957.000đ.

Đài Miền Bắc không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 2.684.000đ.

+ L lỗ từ phoi số đề này là 568.000đ.

- Ngày 13/8/2016:

+ Đài Long An là 2.629.000đ, đài Miền Bắc là 2.570.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 5.199.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Long An không có số trúng. Vậy số tiền đánh bạc của L là 2.629.000đ.

Đài Miền Bắc có các số trúng là 54, 74 với số tiền trúng số đề là 8.000.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 10.570.000đ.

+ L lỗ từ phoi đề này là 2.801.000đ.

- Ngày 14/8/2016:

+ Đài Kiên Giang là 5.260.000đ, đài Miền Bắc là 7.025.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 13.993.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Kiên Giang có các số trúng là 40, 63, 77, 25, 78 với số tiền trúng số đề là 2.440.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 9.408.000đ.

Đài Miền Bắc có các số trúng là 12, 03 với số tiền trúng số đề là 2.080.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 9.105.000đ.

+ L thu lợi từ phoi đề này là 9.473.000đ.

- Ngày 15/8/2016:

+ Đài Đồng Tháp là 2.676.000đ, đài Miền Bắc là 17.008.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 19.684.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Đồng Tháp có các số trúng là 31, 12, 94, 52, 28, 25, 59 với số tiền trúng số đề là 3.400.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 5.365.000đ.

Đài Miền Bắc có các số trúng là 09, 25, 27, 15, 52, 63, 53, 31, 15 với số tiền trúng số đề là 14.560.000đ. Vậy số tiền đánh bạc của L là 31.568.000đ.

+ L thu lợi từ phoi đề này là 1.724.000đ.

*Từ ngày 11/8/2016 đến ngày 15/8/2016, L nhận các phoi số đề trên đã thanh toán tiền thắng thua xong thu lợi được số tiền 10.442.000đ.*

6/. Đối với hành vi Dương Hữu L ghi bán 24 phôi số đề từ ngày 09/3/2016 đến ngày 15/8/2016 được thể hiện như sau:

- Ngày 09/3/2016: Đài Cần Thơ là 1.522.000đ, sau khi có kết quả xổ số không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 1.522.000đ.

- Ngày 10/8/2016: Đài Cần Thơ là 452.000đ, sau khi có kết quả xổ số không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 452.000đ.

- Ngày 13/8/2016: Đài Long An là 730.000đ, sau khi có kết quả xổ số không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 730.000đ.

- Ngày 14/8/2016: Đài Kiên Giang là 364.000đ, sau khi có kết quả xổ số không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 364.000đ.

- Ngày 15/8/2016: Đài Đồng Tháp là 1.066.000đ, đài Miền Bắc là 263.000đ. Tổng số tiền bán số đề là 1.329.000đ. Sau khi có kết quả xổ số:

Đài Đồng Tháp không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 1.066.000đ.

Đài Miền Bắc không có số trúng, vậy số tiền đánh bạc của L là 263.000đ.

L thu lợi từ các phôi đề trên là 4.397.000đ.

Hành vi ghi bán số đề của L do các lô đề đều dưới 5.000.000đ và không chứng minh được những người đã mua số đề của L, nên không đủ cơ sở để xử lý L về tội “*Đánh bạc*” mà chỉ xử lý tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Theo L, T, Th2, L1, V, Ch khai: Tất cả các phôi số đề bán giao cho L hoặc L bán đã giao nhận tiền thắng thua với nhau:

- Từ ngày 09/3/2016 đến ngày 16/8/2016: Dương Hữu L đã bán số đề và nhận phôi số đề 15 lô đề với số tiền 615.013.000đ, có 05 lô đề có định lượng là: Ngày 16/8/2016 đài Bạc Liêu 121.953.000đ, đài Miền Bắc 111.910.000đ; Ngày 15/8/2016 đài Đồng Tháp 117.592.000đ, đài Miền Bắc 118.574.000đ; Ngày 14/8/2016 đài Kiên Giang số tiền 26.423.000đ; có 09 lô đề không đủ định lượng. L thực nhận số tiền bán số đề từ các tay em là 300.572.000đ và trừ tiền trúng số đề cho các tay em là 306.100.000đ, L lỗ nên không thu lợi bất chính. Riêng số tiền 72.440.000đ là tiền trúng số đề từ các phôi số đề L bán và nhận phôi số đề của những người khác nhưng không rõ tên và địa chỉ, nên buộc L phải nộp số tiền này. Vậy tổng số tiền L phải nộp là 373.012.000đ.

- Đặng Bửu T giao cho L 04 lô đề: Ngày 15/8/2016 đài Đồng Tháp 28.241.000đ, đài Miền Bắc 59.641.000đ; Ngày 16/8/2016 đài Bạc Liêu

89.032.000đ, đài Miền Bắc 69.748.000đ. T nhận tiền trúng thưởng là 139.240.000đ.

- Trịnh Cẩm L1 giao cho L 09 lô đề: Ngày 07/7/2016 đài An Giang 8.948.000đ; ngày 08/7/2016 đài Vĩnh Long 17.764.000đ; ngày 11/8/2016 đài Tây Ninh 2.315.000đ; ngày 14/8/2016 đài Kiên Giang 16.831.000đ; ngày 15/8/2016 đài Đồng Tháp 14.218.000đ; ngày 16/8/2016 đài Bạc Liêu 6.955.000đ và 03 lô đề không ghi ngày với số tiền 14.768.000đ. L1 nhận tiền trúng thưởng là 38.300.000đ.

- Nguyễn Thị Lệ Ch giao 10 lô đề: Ngày 12/8/2016 đài Vĩnh Long 4.949.000đ, đài Miền Bắc 3.536.000đ; Ngày 13/8/2016 đài Long An 8.323.000đ, đài Miền Bắc 6.577.000đ; Ngày 14/8/2016 đài Kiên Giang 2.328.000đ, đài Miền Bắc 9.988.000đ; Ngày 15/8/2016 đài Đồng Tháp 5.861.000đ, đài Miền Bắc 7.309.000đ; Ngày 16/8/2016 đài Bạc Liêu 17.928.000đ, đài Miền Bắc 4.659.000đ. Ch nhận tiền trúng thưởng là 37.800.000đ.

- Dương Thị Tường V giao 04 lô đề: Ngày 15/8/2016 đài Đồng Tháp 2.050.000đ, đài Miền Bắc 9.686.000đ; Ngày 16/8/2016 đài Bạc Liêu 7.625.000đ, đài Miền Bắc 14.079.000đ. V nhận tiền trúng thưởng là 13.200.000đ.

- Trương Văn Th2 giao cho L 02 lô đề ngày 16/8/2016 đài Bạc Liêu 6.907.000đ, đài Miền Bắc 4.140.000đ. Th2 nhận tiền trúng thưởng là 5.120.000đ.

*Tổng số tiền thu lợi bất chính đối với: Đặng Bửu T là 5.810.000đ, Trịnh Cẩm L1 là 2.197.000đ và Trương Văn Th2 là 333.000đ.*

Đối với Châu Bích Th1 đã có hành vi phụ giúp L trong việc nghe điện thoại của những người mua số đề rồi ghi vào tờ phôi những con số đề và số tiền mua ngày 16/8/2016 đài Miền Bắc với số tiền bán số đề là 2.479.000đ và 01 phôi số đề không ghi ngày tháng năm với số tiền 1.711.000đ, nhưng không hưởng lợi.

Đối với Châu Bích Ph đã có hành vi giúp sức cho Dương Hữu L là ngày 15/8/2016 sau khi L cộng các phôi số đề, tính toán tiền số đề ăn thua với Trương Văn Th2 và Trịnh Cẩm L1 xong, L kêu Ph giao tiền trúng đề cho Th2 và L1, thì Ph đồng ý giao nhằm giúp cho L thanh toán tiền số đề với Th2, L1.

Tại các bản kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 22/9/2016; số 529/KL-KTHS ngày 23/9/2016; số 570/ KL-KTHS ngày 12/10/2016; số 614/ KL-

KTHS ngày 01/11/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Chữ viết (chữ số) bằng mực bút bi màu đen trên 02 (hai) phoi đề cần giám định ký hiệu A84, A91 và chữ số trong khung kẻ mực bút bi màu đen trên phoi đề cần giám định ký hiệu A53 so với chữ viết của Châu Bích Th1 trên tài liệu mẫu ký hiệu M10 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) bằng mực bút bi màu xanh trên các phoi đề cần giám định ký hiệu A25, từ A38 đến A42, A44, A55, A57, A58, A67, A68, A70, A71, A79, từ A92 đến A95, A105, A106, A107, A109, A117 và chữ viết trong khung kẻ mực bút bi màu đỏ trên các phoi đề cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8, A10, A11, A12, A13, từ A33 đến A37, A43, từ A45 đến A54, A56, từ A80 đến A91, từ A96 đến A100, A103, từ A110 đến A116 và từ A118 đến A124 so với chữ viết của Dương Hữu L trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M4 đến M9 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) bằng mực bút bi màu xanh trên các phoi đề cần giám định ký hiệu A80, A81 (trừ chữ viết số trong khung kẻ mực bút bi màu đỏ) so với chữ viết của Trương Văn Th2 trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) bằng mực bút bi, chữ viết qua giấy than màu xanh trên 13 (mười ba) phoi đề cần giám định ký hiệu từ A85 đến A89 và từ A121 đến A128 (trừ chữ viết số trong khung kẻ mực bút bi màu đỏ trên các phoi đề từ A85 đến A89 và từ A121 đến A128) so với chữ viết của Trịnh Cẩm L1 trên tài liệu mẫu ký hiệu từ M5 đến M10 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) bằng mực bút bi màu đen trên 04 (bốn) phoi đề cần giám định ký hiệu A34, A114, A115 và A116 (trừ chữ viết số trong khung kẻ mực bút bi màu đỏ) so với chữ viết của Dương Thị Tường V trên tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) bằng mực bút bi màu xanh trên 10 (mười) phoi đề cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 (trừ chữ viết số trong khung kẻ mực bút bi màu đỏ) so với chữ viết (chữ số) của Nguyễn Thị Lệ Ch trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người viết ra.

Tại bản giám định số 3044/C54B, ngày 26/9/2016 của Phân Viện khoa học hình sự tại Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh giám định bản dẫn điện tử bị cháy kết luận: Không phát hiện vết tự cháy, chạm chập điện, quá tải điện

trên mẫu vật gửi giám định. Không đủ cơ sở để xác định linh kiện điện tử gửi giám định trùng với linh kiện của máy Fax.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Châu Bích Ph: 16 tờ 100 USD; 13 tờ 01 USD; 03 tờ 05 USD; 01 tờ 02 USD; 05 đô Canada; 20 đô Úc; 50 Euro; 01 sổ tiết kiệm số AB 00001082485 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:*

**1. Tuyên bố:**

- Các bị cáo Dương Hữu L, Châu Bích Ph và Châu Bích Th1 phạm tội *“Tổ chức đánh bạc”*.

- Các bị cáo Đặng Bửu T, Trịnh Cẩm L1, Nguyễn Thị Lệ Ch, Dương Thị Tường V và Trương Văn Th2 phạm tội *“Đánh bạc”*.

**2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;**

- Xử phạt: Bị cáo Dương Hữu L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2016 đến ngày 24/01/2017.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Hữu L số tiền là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

**3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 249; Điều 60; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;**

- Xử phạt: Bị cáo Châu Bích Ph 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 18/5/2017. Giao bị cáo Châu Bích Ph cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Châu Bích Ph số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

**4. Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 60; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;**

- Xử phạt: Bị cáo Châu Bích Th1 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 18/5/2017.

- Giao bị cáo Châu Bích Th1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Bửu T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2016 đến ngày 19/10/2016.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Bửu T số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

6. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Cẩm L1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2016 đến ngày 10/11/2016.

7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2016 đến ngày 10/11/2016.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

8. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Tường V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Thị Tường V số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

9. Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 60; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Th2 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án 18/5/2017.

- Giao bị cáo Trương Văn Th2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, bị cáo Dương Thị Tường V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, bị cáo Đặng Bửu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01 tháng 6 năm 2017, bị cáo Dương Hữu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02 tháng 6 năm 2017, bị cáo Trịnh Cẩm L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai các bị cáo,

### **XÉT THẤY:**

*Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Dương Hữu L, Đặng Bửu T, Trịnh Cẩm L1, Nguyễn Thị Lệ Ch và Dương Thị Tường V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:*

Bị cáo Dương Hữu L đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam và Miền Bắc để tổ chức làm thầu bán và nhận phôi đề để ăn thua bằng tiền. Từ tháng 3/2016 đến ngày 16/8/2016, bị cáo L đã tổ chức cho 05 tay em là bị cáo Đặng Bửu T, Trịnh Cẩm L1, Dương Thị Tường V, Nguyễn Thị Lệ Ch và một số người (không rõ tên và địa chỉ) tham gia đánh bạc bằng hình thức giao phôi số đề với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 615.012.000 đồng. Bị cáo Đặng Bửu T giao cho bị cáo L 04 lô số đề với tổng số tiền 139.240.000 đồng. Bị cáo Trịnh Cẩm L1 giao cho bị cáo L 09 lô số đề với số tiền 38.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch giao cho bị cáo L 10 lô số đề với tiền 37.800.000 đồng. Bị cáo Dương Thị Tường V giao cho L 04 lô số đề với số tiền 13.200.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán số đề là vi phạm pháp luật,

nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Dương Hữu L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Đặng Bửu T, Trịnh Cẩm L1, Nguyễn Thị Lệ Ch và Dương Thị Tường V bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo là những người đã trưởng thành, bản thân các bị cáo nhận thức được hiện nay nhà nước ta nghiêm cấm và đang ra sức ngăn chặn các tệ nạn như: cá độ, cờ bạc, số đề...vì các tệ nạn này sẽ tạo ra nhiều hệ lụy cho xã hội. Thế nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức bán lô số đề, ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo Dương Hữu L, Đặng Bửu T, Trịnh Cẩm L1, Nguyễn Thị Lệ Ch, Dương Thị Tường V là đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Dương Hữu L, là người tổ chức đánh bạc mức án 02 năm 09 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bị cáo đã nộp 35.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Bửu T là người đánh bạc bằng hình thức giao lô số đề cho bị cáo L để hưởng hoa hồng, mức án 02 năm tù là phù hợp hành vi của bị cáo. Nhưng xét thấy, sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 27.271.000 đồng tại Chi cục thi hành dân sự huyện C, gia đình bị cáo đang gặp khó khăn. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trịnh Cẩm L1 tham gia đánh bạc với hình thức giao lô số đề cho bị cáo L. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo L1 09 tháng tù. Sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Do đó không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch có hành vi giao cho bị cáo L 10 lô số đề với số tiền 37.800.000 đồng, mức án 09 tháng tù là phù hợp hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo gặp khó khăn về kinh tế, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã ly hôn đang phải nuôi 02 con nhỏ, bản thân bị cáo lại đang bị bệnh. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp xong

hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo lại có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ cải tạo và đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Thị Tường V có hành vi đánh bạc bằng hình thức giao cho bị cáo L 04 lô số đề với số tiền là 13.200.000 đồng. Mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo. Nhưng xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp xong tiền phạt bổ sung, bị cáo có bác ruột là ông Dương Quốc Tr1 có công cách mạng được tặng nhiều Huân, Huy chương. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ cải tạo và đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Hữu L, Đặng Bửu T, Dương Thị Tường V, Nguyễn Thị Lệ Ch, giảm cho bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù, giảm cho bị cáo T từ 03 đến 06 tháng tù, cho các bị cáo Ch và V được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Cẩm L1. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có cơ sở như nhận định nêu trên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Hữu L thống nhất về tội danh đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo thu lợi không lớn, gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sĩ, đã nộp khắc phục số tiền 35.200.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của vị Luật sư chỉ có cơ sở một phần như phân trên đã nhận định.

Do kháng cáo của các bị cáo Dương Hữu L, Đặng Bửu T, Dương Thị Tường V, Nguyễn Thị Lệ Ch được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Trịnh Cẩm L1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Bởi các lẽ trên,*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248; điểm c, đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Hữu L, Đặng Bửu T. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch, Dương Thị Tường V. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Cẩm L1. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hữu L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Đặng Bửu T, Trịnh Cẩm L1, Nguyễn Thị Lệ Ch, Dương Thị Tường V cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hữu L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2016 đến ngày 24/01/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Bửu T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2016 đến ngày 19/10/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Cẩm L1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2016 đến ngày 10/11/2016.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (21/8/2017).

Xử phạt bị cáo Dương Thị Tường V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án (21/8/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch và Dương Thị Tường V cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Lệ Ch và Dương Thị Tường V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Các bị cáo Dương Hữu L, Đặng Bửu T, Nguyễn Thị Lệ Ch, Dương Thị Tường V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trịnh Cẩm L1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C;
- Ch cục THADS huyện C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- UBND xã B, huyện C;
- Lưu: HSVA (Trúc).

**(Đã ký)**

**Tô Phú Đông**

